

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**TỈNH TIỀN GIANG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST.

Ngày: 14/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Y**.

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thành Phục** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Lực** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TL-HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1998.

Đăng ký thường trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 00/12.

Con ông: Nguyễn Văn R.

Con bà: Phạm Thị Tuyết N.

Từ năm 2017, sống chung như vợ chồng với chị Trương Thị Kim N1, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Con: Có 02 con chung với chị Trương Thị Kim N1, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra.

+ Bị hại: **Trần Thị Mộng C**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**1/ Lương Hữu N**, sinh năm 2009. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: **Trần Thị Mộng C**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**2/ Huỳnh Hoàng A**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp PQA, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt-có đơn vắng mặt).

**3/ Trần Văn Đ**, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**4/ Trần Văn X**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**5/ Nguyễn Văn R**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

+ *Người làm chứng:* **Huỳnh Thị Lệ Q**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Thành T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/8/2020, Nguyễn Thành T và Trần Văn X, sinh năm 1966 tổ chức uống rượu tại nhà của ông Trần Văn Đ, sinh năm 1950, địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Sau đó X về nhà ngủ, T nhờ ông Đ sạc giùm điện thoại, khi ông Đ vào trong sạc điện thoại cho T thì T phát hiện phía trước sân nhà ông Đ có chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, trên sườn có chữ BMX ROSE của chị Trần Thị Mộng C, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang đang dựng trước sân nhà, cách nơi T ngồi khoảng 2m, trên xe có gắn chìa khóa, không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút dẫn xe đạp điện ra đường và chạy xe đến cửa hàng xe đạp điện HD2, tọa lạc tại xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bán cho anh Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1997, ngụ ấp PQA, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang với giá 2.000.000đồng. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Chị Cầm sau khi phát hiện mất xe đã trình báo công an, sự việc được phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 175 ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 xe đạp điện màu đỏ đen, bội xe màu đen, trên sườn xe có chữ BMX ROSE có giá là 6.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y T thần số 736/KL-VPYTW ngày 15/12/2020 của Viện pháp y T thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, tịch thu và sung công quỹ đối với 01 bộ sạc xe đạp điện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có nghĩa vụ, quyền, lợi ích liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do căn tiền tiêu xài cá

nhân, nên khoảng 15 giờ ngày 26/8/2020 lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã lấy trộm của chị Trần Thị Mộng C 01 xe đạp điện màu đỏ đen, bội xe màu đen, trên sườn xe có chữ BMX ROSE, tài sản có giá trị là 6.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thành T là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Mộng C 01 xe đạp điện để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thành T là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn R bồi thường, khắc phục xong hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Đối với anh Huỳnh Hoàng A khi mua xe đạp điện do bị cáo T bán, anh Huỳnh Hoàng A không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của anh Huỳnh Hoàng A là có cơ sở.

[5] Vật chứng thu giữ:

- Đối với 01 xe đạp điện màu đỏ đen, bội xe màu đen, trên sườn xe có chữ BMX ROSE đây là tài sản hợp pháp của bị hại Trần Thị Mộng C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho chị Cẩm là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng kèm theo hộp màu đen có chữ Pantosat và dây sạc điện thoại: Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bộ sạc điện của xe đạp điện có gắn dây màu đen do anh Huỳnh Hoàng A giao nộp: Xét thấy tài sản này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, không rõ chủ sở hữu, chưa xác định còn giá trị sử dụng hay không, vì vậy cần chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mộng C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Ông Nguyễn Văn R là cha ruột của bị cáo đã trả lại cho anh Huỳnh Hoàng A số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) mà anh Huỳnh Hoàng A đã mua xe đạp điện do bị cáo bán, anh Hoàng Anh đã nhận tiền xong không có yêu cầu gì. Bị cáo đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn R xong.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### 1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về dân sự:** Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thành T đã bồi thường cho anh Huỳnh Hoàng A số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng).

### 3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng kèm theo hộp màu đen có chữ Pantosat và dây sạc điện thoại.

- Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành 01 bộ sạc điện của xe đạp điện có gắn dây màu đen để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trần Văn Nhơn**